



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 22/06/2026 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.7	17:41	21:00	↙
0.9	00:31	04:15	↗
3.2	07:58	11:15	↙
1.9	13:53	18:00	↗
2.5	19:26	22:30	↙
1.4	01:17	05:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh	JIN JI YUAN	10.2	190	25,700	P/s3 - CL5	06:00		A1-A5
2	Diệu	HAI TIAN LONG	4.7	98	3,609	P/s1 - CL4	08:30	//0900	A3-01
3	Chương	NIMTOFTE MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - CL7	06:30	//0900	A3-AB02
4	Đặng	URU BHUM	10.5	195	25,217	P/s3 - BP7	07:30	Thả neo tăng cường dây	A2-A5
5	Quyết	KMTC SHANGHAI	9.6	188	20,815	P/s3 - CL4-5	13:00	//1000	A2-A6
6	Nhật	MAERSK VICTORIA	10.2	176	18,257	P/s3 - BP6	08:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A3
7	Đào	ERAMUS QUEEN	9.1	172	18,491	P/s3 - CL1	12:30	//1530	A6-01
8	V.Hải	IAL 001	8	146	11,810	P/s3 - BNPH	12:30	//1530	A6-01
9	N.Chiến	SITC HAKATA	7.2	162	13,267	H25 - TCHP	15:00	SR	PM1-12
10	V.Tùng - Anh	WAN HAI 371	9.1	204	30,676	P/s3 - CL5	17:00	Cano DL	A1-A5
11	V.Hoàng	EVER OPUS	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	18:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A2
12	Uy	KMTC JARKATA	8.2	172	16,659	P/s3 - CL7	19:00	//2200	A3-A5
13	M.Hùng	ERAMUS EFFORT	8.5	142	9,562	P/s3 - CL1	19:30	//2200	A6-01
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hồng - M.Hải	HYUNDAI NEPTUNE	11.3	323	110,632	CM2 - P/s3	07:30	MP-VTX	MR-AWA
2	H.Trường	INTERASIA TRIUMPH	8.9	204	30,676	P/s3 - CM2	08:30	MP	MR-AWA
3	A.Tuấn - T.Tùng	ONE MANCHESTER	14	366	151,687	CM3 - P/s3	13:30	MP-3NM-DL	MR-AWA- KS
4	Th.Hùng	VIRA BHUM	9.6	195	25,217	P/s3 - CM3	13:30	Y/c MT	MR-AWA
5	N.Trường	NEWSUN GREEN 03	3.6	100	3,958	P/s1 - CM4	13:00		A10-H2
6	N.Hiến	BIEN DONG NAVIGATOR	6	150	9,503	P/s3 - CM1	18:30		MR-AWA

7	Duyệt - Thịnh	OOCL MAGNOLIA	13	367	159,260	CM4 - P/s3	01:30	MP-3NM-VTX	A10-H2-KS
8	Trung	VIRA BHUM	11.5	195	25,217	CM3 - P/s3	22:00	MT	MR-AWA
9	P.Hung - Hà	YM MILESTONE	11.3	306	76,787	P/s3 - CM3	22:30	Y/c MP	MR-AWA
10	Phú	INTERASIA TRIUMPH	11	204	30,676	CM2 - P/s3	21:00	MP	MR-AWA
11	P.Thùy - Đ.Long	COSCO TAICANG	10	349	115,933	P/s3 - CM4	01:30	Y/c MP-VTX	A10-H2
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Tuấn	ARCHER	9.5	223	27,779	CL5 - P/s3	05:30	Q.H	A1-A5
2	N.Hoàng	QINGDAO VOYAGER	9.6	186	29,764	CL4 - P/s3	11:30		A2-A6
3	Khái	HEUNG A HOCHIMINH	9.8	173	17,791	CL7 - P/s3	09:30		A1-A3
4	N.Cường - H.Thanh	MAERSK PORT KLANG	8.5	186	32,416	CL4-5 - P/s3	12:00		A2-A6
5	P.Cần	SHIMANAMI BAY	9	186	29,796	CL3 - P/s3	15:30		A1-A6
6	Đ.Minh - M.Cường	SINAR SANUR	9.5	172	19,944	CL1 - P/s3	15:30		A2-A5
7	V.Dũng	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	BNPH - P/s3	15:30		AB02-TM
8	Chính	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL4 - P/s2	19:00		A3-01
9	Quân	JIN JI YUAN	7.2	190	25,700	CL5 - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A5
10	P.Tuấn	KMTC SHANGHAI	9.8	188	20,815	CL4-5 - P/s3	21:00	Cano DL	A2-A6
11	N.Dũng	NIMTOFTE MAERSK	7.8	172	26,255	CL7 - P/s3	22:30		A3-TM
12	Tân	ERAMUS QUEEN	9	172	18,491	CL1 - P/s3	23:00		A6-01
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh - Kiên	URU BHUM	10.5	195	25,217	BP7 - CL3	17:30	Cano DL	A2-A5
2	Đức	MAERSK VICTORIA	10.3	176	18,257	BP6 - CL4	19:30	Cano DL	A1-A3